TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN G **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 52/2025/HSST
Ngày 25-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN G, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Anh Đức.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Võ Thị Mai.
2. Bà Châu Thị Lệ.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp – Thư ký Toà án nhân dân quận G, Tp. Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận G, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Thanh Hà-Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2025, tại Phòng xử án Toà án nhân dân quận G, Tp. Hồ Chí Minh – Số 416/2 đường Dương Quảng Hàm, Phường 5, quận G, Tp. Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 3/2025/HSST ngày 02/01/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2025/QĐXXST-HS ngày 03/3/2025, đối với các bị cáo:

1/Phan Nhật T. Sinh năm 1995, tại Tp. Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: Số 302/44/24 đường Phan Huy Ích, Phường 12, quận G, Tp. Hồ Chí Minh; Nơi ở: Số 390/12 đường Hà Huy Giáp, phường Thạnh Lộc, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Sửa đồng hồ; Trình độ học vấn: 10/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan T và bà Nguyễn Thị B.T.; Vợ con chưa có; Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giam ngày 01/7/2024 (Có mặt tại phiên tòa).

2/Hoàng Nguyệt T1. Sinh năm 2000, tại Tp. Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: Số 100/52/2 đường Thích Quảng Đức, Phường 5, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh; Nơi ở: Số 390/12 đường Hà Huy Giáp, phường Thạnh Lộc, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn T và bà Nguyễn Thị Minh N; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 14/01/2019 bị Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản", Ngày 17/7/2020 đã chấp hành xong bản án.

Bị bắt tạm giam ngày 01/7/2024 (Có mặt tại phiên tòa).

3/Đặng Thanh H. Sinh năm 1973, tại Tp. Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: Số 162/1 đường Phan Đăng Lưu (đã xóa khẩu vào tháng 05/2023), Phường 3, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh; Nơi ở: Không có nơi cư trú rõ ràng; Nghề nghiệp: Sửa đồng hồ; Trình độ học vấn: 6/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Văn H và bà Võ Thị Lệ; Vợ con chưa có; Tiền sự: không.

-Tiền án: Ngày 18/10/1999 bị Toà án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh xử phạt 18 năm tù về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma tuý", theo Bản án số 2494/HSST ngày 18/10/1999, ngày 26/11/2010 chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo chưa nộp các nghĩa vụ phạt tiền 20.000.000 đồng và 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, chưa được xóa án tích.

Nhân thân:

+Ngày 08/3/1995 Năm 1995 bị Toà án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh xử phạt 20 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng", theo Bản án số 79/HSPT ngày 08/03/1995, đến ngày 23/10/1996 chấp hành xong hình phạt tù. Đã xóa án tích.

+Ngày 16/11/2018 bị Toà án nhân dân Quận X, Tp. Hồ Chí Minh Quyết định về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 24 tháng, ngày 02/9/2020 chấp hành xong.

Bị bắt tạm giam ngày 01/7/2024 (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 50 phút ngày 30/06/2024, Tổ tuần tra 363 Công an Tp. Hồ Chí Minh phối hợp với Công an Phường 11, quận G đi tuần tra đến trước số 04 đường Nguyễn Văn Khối, Phường 11, quận G phát hiện Phan Nhật T đang điều khiển xe mô tô biển số 72H3-7137 chở Hoàng Nguyệt T1 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện bên trong áo ngực bên phải của T1 có 01 túi nilong chứa 02 túi nilong chứa tinh thể không màu. T và T1 khai là ma túy đá (loại Methamphetamine) do T và T1 góp tiền mua nhằm mục đích vừa sử dụng vừa chia nhỏ bán lại cho người khác kiếm lời nên Tổ công tác đã thu giữ vật chứng đưa Tvà T1 về Công an Phường 11, quận G lập biên bản phạm tội quả tang.

Quá trình điều tra xác định: Vào khoảng 13 giờ ngày 30/6/2024, Phan Nhật T và Hoàng Nguyệt T1 thống nhất góp mỗi người 1.900.000 đồng để mua ma tuý đá về sử dụng và bán lại cho người khác để kiếm lời. T dùng điện thoại số 0798549038 liên hệ với số điện thoại 0364869480 của Đặng Thanh H để đặt mua 01 "hộp 10" ma tuý đá với số tiền 3.800.000 đồng và giao ma túy tại trước địa chỉ số 290 đường Nơ Trang Long, Phường 12, quận B, sau đó H giao ma túy cho T và T1 như đã thỏa thuận. Sau khi mua ma tuý xong, T và T1 chở nhau đi ăn uống thì bị bắt quả tang như đã nêu trên.

Tiến hành truy xét đối tượng Đặng Thanh H bán ma tuý cho T và T1: Khoảng 12 giờ ngày 01/07/2024, Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma Tuý Công an quận G phối hợp với Công an Phường 5, quận G phát hiện Đặng Thanh H đang điều khiển xe mô tô biển số 59E1-684.58 tại trước địa chỉ số 22E Đường số 14, Phường 5, quận G nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện bên trong yếm nhựa bên phải xe của H có dán một gói nylon được quấn băng keo màu đen. Hoàng khai nhận là ma túy đá (loại Methamphetamine) mua về để bán lại cho người khác kiếm lời nên Tổ công tác đã thu giữ vật chứng và đưa Hvề Công an Phường 5, quận G lập biên bản phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận G, Đặng Thanh H khai nhận: H mua ma túy đá của đối tượng tên M (không rõ họ tên lai lịch). H dùng điện thoại di động của Hoàng số 0364869480 gọi vào số điện thoại 0943538366 của M để liên hệ mua ma túy, địa điểm giao ma túy là trước địa chỉ số 290 đường Nơ Trang Long, Phường 12, quận B, Tp. Hồ Chí Minh. Hoàng mua ma túy của M được 02 lần. Lần thứ nhất H mua ma túy của M với số tiền 3.500.000 đồng và bán lại cho T và T1 3.800.000 đồng ngày 30/6/2024. Lần thứ hai H mua ma túy của M ngày 01/7/2024 để bán lại cho người khác nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên.

Vật chứng vụ án:

-01 (một) gói nylon đựng 02 gói nylon chứa tinh thể không màu, đã được niêm phong thành một gói bên ngoài có chữ kí ghi tên Phan Nhật T, Hoàng Nguyệt T1 và hình dấu của Công an phường 11, quận G. Tại Bản Kết luận giám định số 7989/KL-KTHS ngày 09/07/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Tp. Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng: 9,0879 gam, loại Methamphetamine;

-01 gói nylon được quấn băng keo màu đen chứa tinh thể không màu, đã được niêm phong thành một gói, bên ngoài có chữ ký ghi tên Đăng Thanh H và hình dấu Công an phường 5, quận G. Tại Bản Kết luận giám định số 8024/KL-KTHS ngày 10/07/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Tp. Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu ký hiệu mẫu m cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng: 9,9987 gam, loại Methamphetamine.

-03 ống thủy tinh; 01 chai nhựa có đế màu hồng là dụng cụ để sử dụng ma túy; 01 cân tiểu ly;

-01 điện thoại di động hiệu Oppo, số sim: 0798549038 (thu của T); 01 điện thoại hiệu Samsung, số sim: 0862735532 và 0585102065 (thu của T1); 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, Số sim: 0364869480 (thu của H); 01 điện thoại di động hiệu Galaxy J6, Số sim: 0936283531 (thu của H).

-01 xe máy biển số: 72H3-7137 có số máy ZS152FMH81081930 và số khung LZSXCHL2311081202 (thu của T).

-01 xe máy biển số: 59E1-684.58 có số máy: JC54E3054404 và số khung RLHJC5374EZ019431 (thu của H).

Quá trình điều tra các bị cáo Phan Nhật T, Hoàng Nguyệt T1, Đặng Thanh H đã thừa nhận hành vi phạm tội như nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 11/CT–VKS-GV ngày 20/12/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân quận G, Tp. Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Phan Nhật T, Hoàng Nguyệt T1 về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm i, khoản 2, Điều 251 của Bộ luật Hình sự; Truy tố bị cáo Đặng Thanh H về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c, i, q, khoản 2, Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận G, Tp. Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ là các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị xử phạt các bị cáo:

1/Phan Nhật T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù.

2/Hoàng Nguyệt T1 từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù.

3/Đặng Thanh H từ 09 năm đến 10 năm tù.

Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Buộc bị cáo Đặng Thanh H nộp số tiền thu lợi bất chính 300.000 đồng sung công.

Đề nghị xử lý vật chứng:

-Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói nylon đựng 02 gói nylon chứa tinh thể không màu, đã được niêm phong thành một gói bên ngoài có chữ kí ghi tên Phan Nhật T, Hoàng Nguyệt T1 và hình dấu của Công an phường 11, quận G; 01 gói nylon được quấn băng keo màu đen chứa tinh thể không màu, đã được niêm phong thành một gói, bên ngoài có chữ ký ghi tên Đặng Thanh H và hình dấu Công an phường 5, quận G.

-Tịch thu tiêu hủy: 03 ống thủy tinh; 01 chai nhựa có đế màu hồng là dụng cụ để sử dụng ma túy; 01 cân tiểu ly.

-Tịch thu sung công 01 điện thoại di động hiệu Oppo, số sim: 0798549038 (thu của T); 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, Số sim: 0364869480 (thu của H).

-Tịch thu sung công 01 xe máy biển số: 59E1-684.58 có số máy: JC54E3054404 và số khung RLHJC5374EZ019431 (thu của H).

-Trả lại cho bị cáo T1 01 điện thoại hiệu Samsung, số sim: 0862735532 và 0585102065; Trả lại cho bị cáo H 01 điện thoại di động hiệu Galaxy J6, Số sim: 0936283531.

-Đề nghị giao Cơ quan Thi hành án dân sự tiếp tục đăng tìm chủ sở hữu hợp pháp 01 xe máy biển số: 72H3-7137 có số máy ZS152FMH81081930 và số khung LZSXCHL2311081202 (thu của T).

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung vụ án được tóm tắt như trên và không tự bào chữa, không tranh luận, các bị cáo đã thể hiện sự ăn năn hối cải, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận G, Tp. Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận G, Tp. Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Lời khai nhận tội của các bị cáo Phan Nhật T, Hoàng Nguyệt T1, Đặng Thanh H tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Thể hiện các bị cáo đã thực hiện hành vi: Vào lúc 16 giờ 50 phút ngày 30/6/2024, tại địa chỉ số 4 đường Nguyễn Văn Khối, Phường 11, quận G Tp. Hồ Chí Minh, Phan Nhật T và Hoàng Nguyệt T1 đã có hành vi tàng trữ 9,0879 gam, loại Methamphetamine nhằm mục đích bán lại cho người khác để kiếm lời thì bị Công an phát hiện bắt quả tang. Đủ cơ sở xác định các bị cáo Phan Nhật T và Hoàng Nguyệt T1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm i, khoản 2, Điều 251 của Bộ luật hình sự. Vào ngày 30/6/2024 và lúc 12 giờ ngày 01/7/2024, tại địa chỉ số 22E Đường số 14, Phường 5, quận G, Tp. Hồ Chí Minh, Đặng Thanh H có hành vi tàng trữ tổng số 19,0866 gam loại Methamphetamine nhằm mục đích bán lại cho người khác để kiếm lời, bị cáo H đã bán 9,0879 gam ma túy, loại Methamphetamine cho T và T1 vào ngày 30/6/2024, bị cáo Hoàng có tiền án về tội đặc biệt nghiêm trọng chưa được xóa án tích lại phạm tội rất nghiêm trọng là tái phạm nguy hiểm. Đủ cơ sở xác định bị cáo Đặng Thanh H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại các điểm c, i, q, khoản 2, Điều 251 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân quận G, Tp. Hồ Chí Minh đối với các bị cáo là đúng quy định của pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, xâm phạm đến sức khỏe của người khác, ma túy còn là nguồn gốc của nhiều loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Các bị cáo biết rõ tác hại của ma túy và đường lối xử lý của pháp luật rất nghiêm nhưng vì muốn thỏa mãn cơn nghiện của bản thân và người khác nên đã bất chấp, cố ý phạm tội. Vì vậy, cần xử lý nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[4]. Bị cáo Đặng Thanh H đã nhiều lần bị áp dụng chấp hành hình phạt tù, bị cáo Hoàng Nguyệt T1 đã bị xử phạt về hành vi phạm tội nhưng không lấy đó bài học cải tạo bản thân mà vẫn thực hiện hành vi phạm tội nên khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét nhân thân, thái độ chấp hành pháp luật của các bị cáo.

[5]. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo T1 mặc dù cùng với bị cáo T thực hiện hành vi mua bán ma túy tuy nhiên bị cáo không phải là người trực tiếp giao dịch mua bán với bị cáo H nên khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét tính chất hành vi, vai trò đối với bị cáo.

[6]. Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5, Điều 251 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy hoàn cảnh của các bị cáo nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[7]. Đối với đối tượng tên M bán ma tuý cho bị cáo Đặng Thanh H, chưa xác định được nhân thân lai lịch, chưa đủ cơ sở xử lý khi nào xác minh làm rõ đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[8]. Đối với hành vi sử dụng ma túy của các bị cáo Phan Nhật T và Hoàng Nguyệt T1. Quá trình điều tra và tại phiên tòa thể hiện các bị cáo không sử dụng chung, không góp tiền mua ma túy, không nhớ rõ thời gian, địa điểm sử dụng ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[9]. Bị cáo Đặng Thanh H thu lợi bất chính số tiền bán ma túy 300.000 đồng nên buộc bị cáo nộp sung công.

[10]. Về xử lý vật chứng:

[10.1]. Đối với 01 (một) gói nylon đựng 02 gói nylon chứa tinh thể không màu, đã được niêm phong thành một gói bên ngoài có chữ kí ghi tên Phan Nhật T, Hoàng Nguyệt T1 và hình dấu của Công an phường 11, quận G; 01 gói nylon được quấn băng keo màu đen chứa tinh thể không màu, đã được niêm phong thành một gói, bên ngoài có chữ ký ghi tên Đăng Thanh H và hình dấu Công an phường 5, quận G. Là ma túy, vật Nhà nước cấm lưu hành sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[10.2]. Đối với 03 ống thủy tinh; 01 chai nhựa có đế màu hồng là dụng cụ để sử dụng ma túy; 01 cân tiểu ly, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[10.3]. Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo, số sim: 0798549038 (thu của T); 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, Số sim: 0364869480 (thu của H). Các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung công.

[10.4]. Đối với 01 điện thoại hiệu Samsung, số sim: 0862735532 và 0585102065 (thu của T1); 01 điện thoại di động hiệu Galaxy J6, Số sim: 0936283531 (thu của H) không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho các bị cáo.

[10.5]. Đối với 01 xe máy biển số: 59E1-684.58 có số máy: JC54E3054404 và số khung RLHJC5374EZ019431 (thu của H). Qua xác minh Đặng Thanh H

khai là của Hoàng mua tại cửa hàng mua bán xe máy cũ số 152 đường Phan Đăng Lưu, Phường 3, quận P với giá 14.000.000 đồng để sử dụng làm phương tiện đi lại và mua bán ma tuý, khi mua xe chưa làm giấy tờ sang tên xe. Tiến hành xác minh xe mô tô biển số 59E1-684.58 có đặc điểm trên do ông Nguyễn Huy H1, địa chỉ số 489A/23/14 đường Huỳnh Văn Bánh, Phường 13, quận P, đứng tên chủ sở hữu. Qua làm việc với ông Lê Hoàng A, sinh năm 1965, Nơi thường trú: số 152 đường Phan Đăng Lưu, Phường 3, quận P, là chủ cửa hàng mua bán xe máy cũ nêu trên, ông Anh khai chiếc xe mô tô biển số 59E1-684.58 là của ông Anh mua lại của ông Nguyễn Huy H1, khi mua thì có làm hợp đồng uỷ quyền có công chứng ngày 22/02/2024. Sau đó, đến ngày 25/03/2024 thì bán lại chiếc xe này cho Đặng Thanh H nhưng H chưa đến cửa hàng để làm giấy tờ sang tên xe. Ông A cam kết chiếc xe mô tô trên là tài sản của Đặng Thanh H. Xét thấy, xe là tài sản của bị cáo Hoàng dùng thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung công.

[10.6]. Đối với 01 xe máy biển số: 72H3-7137 có số máy ZS152FMH81081930 và số khung LZSXCHL2311081202 (thu của T). Qua xác minh, Phan Nhật T khai là của T mua của 01 nam thanh niên (không rõ lai lịch) trên mạng xã hội với giá 4.500.000 đồng để sử dụng nhưng không làm giấy tờ sang tên. Tiến hành xác minh xe mô tô biển số 72H3-7137 có đặc điểm nêu trên do ông Phùng Phi Trường, Nơi cư trú: số 40/1 đường Trần Phú, Phường 5, thành phố V, tỉnh B, đứng tên chủ sở hữu. Qua xác minh tại Công an Phường 5, thành phố V cung cấp đương sự Phùng Phi T không đăng ký thường trú và không thực tế cư trú tại địa chỉ số 40/1 đường Trần Phú, Phường 5, thành phố V. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành cho đăng báo tìm chủ sở hữu chiếc xe mô tô có đặc điểm nêu trên nhưng đến nay vẫn chưa có ai đến làm việc. Xét thấy, giao Chi cục Thi hành án dân sự quận G, Tp. Hồ Chí Minh đăng tìm chủ sở hữu hợp pháp trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, hết thời hạn trên nếu tìm được chủ sở hữu hợp pháp thì trả lại theo quy định, nếu không tìm được chủ sở hữu hợp pháp thì tịch thu sung công.

[11]. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[12]. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

[13]. Đối với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận G là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

-Căn cứ điểm i, khoản 2, Điều 251; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

1/Xử phạt bị cáo Phan Nhật T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Thời hạn tù tính từ ngày 01/7/2024.

2/Xử phạt bị cáo Hoàng Nguyệt T1 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Thời hạn tù tính từ ngày 01/7/2024.

-Căn cứ các điểm c, i, q, khoản 2, Điều 251; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

3/Xử phạt bị cáo Đặng Thanh H 09 (chín) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Thời hạn tù tính từ ngày 01/7/2024.

-Căn cứ Điều 46; Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

+Buộc bị cáo Đặng Thanh H nộp số tiền 300.000 đồng sung công.

+Tịch thu tiêu hủy: 01 niêm phong trong có 01 gói nylon đựng 02 gói nylon chứa tinh thể không màu, bên ngoài có chữ kí ghi tên Phan Nhật T, Hoàng Nguyệt T1 và hình dấu của Công an phường 11, quận G bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định và 01 niêm phong bên trong có chứa 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, bên ngoài có chữ ký ghi tên Đặng Thanh H và hình dấu Công an phường 5, quận G bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định.

+Tịch thu tiêu hủy: 03 ống thủy tinh; 01 chai nhựa có đế màu hồng là dụng cụ để sử dụng ma túy; 01 cân tiểu ly.

+Tịch thu sung công: 01 điện thoại di động hiệu Oppo, số sim: 0798549038; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, Số sim: 0364869480.

+Trả lại cho bị cáo Hoàng Nguyệt T1 01 điện thoại hiệu Samsung, số sim: 0862735532 và 0585102065; Trả lại cho bị cáo Đặng Thanh H 01 điện thoại di động hiệu Galaxy J6, Số sim: 0936283531.

+Tịch thu sung công 01 mô tô biển số: 59E1-684.58 có số máy: JC54E3054404 và số khung RLHJC5374EZ019431.

+Giao Chi cục Thi hành án dân sự quận G tiếp tục đăng tìm chủ sở hữu hợp pháp 01 xe máy biển số: 72H3-7137 có số máy ZS152FMH81081930, số khung LZSXCHL2311081202 trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, hết thời hạn trên nếu tìm được chủ sở hữu hợp pháp thì trả lại theo quy định, nếu không tìm được chủ sở hữu hợp pháp thì tịch thu sung công.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 270/PNK ngày 21/10/2024 của Công an quận G, Tp. Hồ Chí Minh).

Buộc mỗi bị cáo nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b, Điều 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân quận G;
- Công an Tp.HCM khu vực quận G;
- Trại giam nơi giam bị cáo;
- Cơ quan Thi hành án dân sự quận G;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Anh Đức